

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

NGUYỄN THỊ HẰNG

**TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA RENE DESCARTES
VÀ Ý NGHĨA HIỆN THỜI CỦA NÓ**

Ngành : Triết học

Mã số : 92 29 001

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

**Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. Nguyễn Chí Hiếu
TS. Nguyễn Văn Hạnh**

Hà Nội - 2026

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

***Người hướng dẫn khoa học:* PGS, TS. Nguyễn Chí Hiếu
TS. Nguyễn Văn Hạnh**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận án cấp cơ sở
hợp tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay, nhân loại đã bước vào kỷ nguyên của xã hội thông tin và xã hội tri thức, nơi khoa học không chỉ là công cụ nhận thức mà đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Khoa học ngày nay là một nhân tố sản xuất quan trọng, góp phần định hình phương hướng phát triển của thế giới hiện đại. Nhờ đó, con người có khả năng can thiệp, cải biến và tái cấu trúc tự nhiên cũng như xã hội theo những nguyên tắc do lý trí đặt ra. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu ấy là những nghịch lý sâu sắc: sự gia tăng tri thức không đồng nghĩa với sự phát triển giá trị nhân văn, và tiến bộ kỹ thuật không bảo đảm sự hoàn thiện con người. Khi lý tính tách rời đạo đức và khoa học bị chi phối bởi lợi ích, các xu hướng duy khoa học, duy kỹ thuật và phi nhân văn hóa ngày càng trở nên rõ nét. Vì vậy, đòi hỏi một tư duy triết học phê phán, tự ý thức và nhân văn đối với khoa học trở nên cấp thiết trong thời đại hiện nay.

Xuất phát từ thực tiễn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với tiền đề là tính hợp lý khoa học, cùng với quá trình toàn cầu hóa và yêu cầu phát triển bền vững, đặt ra mối quan hệ cần được giải quyết hài hòa giữa chủ nghĩa truyền thống và chủ nghĩa hiện đại. Trong bối cảnh đó, “cái lý” không chỉ đơn thuần là lý tính khoa học thuần túy mà còn cần được định hình trong sự gắn bó với các giá trị văn hóa - lịch sử dân tộc, trở thành một dạng lý tính mang bản sắc. Chính sự kết hợp giữa tính phổ quát của khoa học và tính đặc thù của văn hóa sẽ tạo nền tảng cho một mô hình phát triển vừa hiện đại, vừa bền vững và nhân văn.

Ph.Ăngghen khẳng định trong tác phẩm *Biện chứng của tự nhiên*: “Một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận” [58, tr.489]. Muốn có tư duy lý luận phải có sự nghiên cứu một cách nghiêm túc toàn bộ lịch sử triết học: “Nhưng tư duy lý luận chỉ là một đặc tính bẩm sinh dưới dạng năng lực của người ta mà có thôi. Năng lực ấy cần được phát triển hoàn thiện, và muốn hoàn thiện nó thì cho tới nay, không có một cách nào khác hơn là nghiên cứu toàn bộ triết học thời trước” [58, tr.487]. Chính ở điểm khởi đầu này, việc trở lại nghiên cứu tư tưởng triết học của Rene Descartes - người được xem là “ông tổ của triết học và khoa học hiện đại” mang ý nghĩa đặc biệt to lớn. Descartes không chỉ là nhà toán học và vật lý học thiên tài, mà còn là triết gia vĩ đại, người đã xác lập nền móng nhận thức luận, bản thể luận và phương pháp luận cho toàn bộ triết học phương Tây cận - hiện đại. Với *phương pháp hoài nghi triệt để* và *niềm tin tuyệt đối vào lý tính con người*, Descartes đã mở ra một kỷ nguyên tư duy mới, nơi con người được xác lập như chủ thể của tri thức và nền tảng của mọi chân lý. Luận điểm “Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại” không chỉ là hạt nhân của nhận thức luận Descartes, mà còn là biểu tượng của thời đại lý tính, thời đại mà triết học trở thành “khoa học phổ quát”, hướng tới việc xây dựng một hệ thống tri thức toàn diện, có cơ sở chắc chắn và minh bạch.

Tư tưởng đó đã chi phối toàn bộ sự phát triển của triết học phương Tây, từ Spinoza, Leibniz, Kant, Hegel đến Husserl, Heidegger, Foucault và Derrida, đồng thời ảnh hưởng mạnh mẽ đến phương pháp tư duy khoa học hiện đại.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị khai sáng to lớn, triết học Descartes cũng bộc lộ những hạn chế lịch sử nhất định, vốn đã trở thành đối tượng phê phán của nhiều trào lưu triết học hiện đại và đương đại. Trước hết, việc Descartes tuyệt đối hóa vai trò của lý tính và chủ thể tư duy đã dẫn tới lập trường nhị nguyên luận giữa tư duy và tồn tại vật chất, giữa chủ thể và thế giới khách quan. Cách phân đôi này, trong khi có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng đối với sự hình thành khoa học hiện đại, lại đồng thời làm suy yếu sự gắn kết giữa con người với thân thể, lịch sử, xã hội và các mối quan hệ liên chủ thể. Chủ thể nhận thức trong triết học Descartes mang tính trừu tượng cao, bị tách khỏi những điều kiện sinh tồn cụ thể của đời sống con người. Bên cạnh đó, việc Descartes lấy mô hình toán học và khoa học tự nhiên làm khuôn mẫu cho toàn bộ tri thức đã góp phần thúc đẩy xu hướng duy lý và cơ giới hóa trong nhận thức thế giới. Quan niệm này, về lâu dài, dễ dẫn tới việc giản lược đời sống con người vào các sơ đồ kỹ thuật, logic, xem nhẹ cảm tính, đạo đức và nhân văn. Chính từ di sản đó đã nảy sinh những phê phán sâu sắc trong triết học thế kỷ XIX và XX, từ Kant, Nietzsche đến Husserl, Heidegger và các nhà tư tưởng hậu hiện đại, những người đều cho rằng triết học Descartes chưa giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa lý tính và đời sống, giữa khoa học và ý nghĩa tồn tại của con người. Những hạn chế này cho thấy, triết học Descartes không phải là một hệ thống hoàn chỉnh hay không thể vượt qua, mà là một khởi điểm lịch sử của tư duy hiện đại, vừa mang giá trị nền tảng, vừa chứa đựng những vấn đề cần tiếp tục được phê phán và loại bỏ. Chính trong sự căng thẳng giữa giá trị và giới hạn ấy, tư tưởng Descartes mới bộc lộ đầy đủ ý nghĩa lịch sử và hiện thời của mình đối với triết học, khoa học và nhân học hiện đại.

Trong khi triết học Descartes đã được nghiên cứu sâu rộng ở phương Tây, thì ở Việt Nam, việc khảo cứu hệ thống triết học của ông vẫn còn khá thưa thớt, mới chỉ dừng lại ở những phương diện nhất định. Các bản dịch và bình giải về *Luận về phương pháp* và *Luận về triết học thứ nhất* đã xuất hiện từ thập niên 1970, song phần lớn mới dừng lại ở mức độ giới thiệu, chưa đi sâu phân tích cấu trúc tư tưởng và giá trị lịch sử hiện thời của Descartes trong mối liên hệ với khoa học, đạo đức và nhân học. Hơn nữa, trong bối cảnh thế giới đang bước vào kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và công nghệ số, việc nghiên cứu lại triết học Descartes từ góc nhìn đương đại là một yêu cầu cấp thiết cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

Mặt khác, Đảng và Nhà nước Việt Nam trong nhiều năm qua luôn khẳng định vai trò đặc biệt của triết học, nhất là lịch sử triết học nhân loại đối với sự phát triển của tư duy lý luận, giáo dục và văn hóa. Sức mạnh của tư duy lý luận đối với đời sống và hoạt động thực tiễn đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lý luận

như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi... và có kinh nghiệm mà không có lý luận thì như một mắt sáng một mắt mờ” [87, tr.233-234]. Trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt là Văn kiện Đại hội XIII đã nhấn mạnh: phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội và nhân văn, coi trọng nghiên cứu lý luận, trong đó có triết học, nhằm nâng cao năng lực tư duy, định hướng giá trị và bồi dưỡng nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Nhà nước cũng khuyến khích nghiên cứu, kế thừa và phát huy các giá trị của triết học nhân loại, xem đây là cơ sở để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với các giá trị văn hóa và đạo đức. Trong Nghị quyết về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, Đảng đề ra nhiệm vụ: “Đối với những trào lưu tư tưởng, học thuyết, lý thuyết mới, tiếp tục mở rộng và đi sâu nghiên cứu trên quan điểm khách quan, biện chứng và tiếp thu những giá trị tiến bộ” [170], “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị trong bối cảnh mới hiện nay phải mang tính hệ thống, tính tổng hợp rất cao, sự tích hợp của nhiều khoa học, lý thuyết, phương pháp...” [16, tr.234-235].

Do đó, việc nghiên cứu tư tưởng triết học của Descartes - triết gia đã đặt nền móng cho phương pháp tư duy khoa học hiện đại không chỉ là yêu cầu của khoa học triết học, mà còn phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển nền triết học Việt Nam hiện đại và hội nhập quốc tế. Qua đó, nghiên cứu đề tài này góp phần thiết thực vào mục tiêu nâng cao năng lực tư duy triết học, tư duy phản biện, và năng lực tự ý thức lý luận của đội ngũ nghiên cứu, giảng dạy triết học trong bối cảnh toàn cầu hóa. Trong bối cảnh Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế tri thức và xã hội số, việc hiểu sâu hơn về tư tưởng Descartes cội nguồn của lý tính phương Tây, có ý nghĩa tham khảo cho sự phát triển khoa học - công nghệ gắn với khoa học xã hội và xây dựng nền văn hóa tri thức Việt Nam vừa hiện đại, vừa nhân văn.

Từ tất cả những lý do trên, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài: ***“Tư tưởng triết học của Rene Descartes và ý nghĩa hiện thời của nó”*** làm đề tài nghiên cứu trong luận án của mình. Với mong muốn phân tích có hệ thống các nội dung cốt lõi trong triết học Descartes, làm rõ giá trị và hạn chế của chúng trong tiến trình triết học phương Tây, đồng thời luận giải ý nghĩa hiện thời của tư tưởng Descartes đối với việc phát triển tư duy khoa học, đạo đức và nhân văn trong bối cảnh Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu này không chỉ góp phần bổ sung vào di sản nghiên cứu triết học về Descartes tại Việt Nam, mà còn hướng tới xác định lại vai trò của triết học như nền tảng tư duy lý luận, văn hóa và khoa học trong sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững và nhân văn trong kỷ nguyên tri thức toàn cầu.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Phân tích một cách hệ thống và toàn diện nội dung tư tưởng triết học cơ bản của Rene Descartes, từ đó đánh giá giá trị, hạn chế và ý nghĩa hiện thời của nó trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Phân tích làm rõ bối cảnh, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa và những tiền đề lý luận, khoa học, và nhân tố chủ quan cho sự hình thành tư tưởng triết học cơ bản Descartes.
- Phân tích nội dung tư tưởng triết học cơ bản của Descartes.
- Đánh giá giá trị, hạn chế và ý nghĩa hiện thời của tư tưởng triết học Descartes.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng triết học của Rene Descartes và ý nghĩa hiện thời của nó.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Tập trung vào các tác phẩm chính của Descartes (*Luận về phương pháp, Luận về triết học thứ nhất, Các nguyên lý triết học...*).

4. Cơ sở lý lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận của luận án

Luận án được thực hiện dựa trên quan điểm của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử, cách tiếp cận lịch sử triết học của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tiếp thu và bổ sung, phát triển tinh hoa văn hóa, tư tưởng của thế giới.

4.2. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Phương pháp luận: Luận án sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- *Phương pháp nghiên cứu cụ thể:* Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Nghiên cứu tài liệu (phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu các nguồn); kết hợp lịch sử và logic; khái quát hóa, trừu tượng hóa...

5. Đóng góp mới của luận án

- Hệ thống hóa và làm sâu sắc thêm sự hiểu biết về tư tưởng triết học của Descartes.

- Làm rõ những vấn đề còn tranh luận trong triết học Descartes.

- Góp phần vào việc nghiên cứu, đánh giá tư tưởng triết học của Descartes và ảnh hưởng của nó đến triết học phương Tây hiện đại. Ý nghĩa của việc nghiên cứu tư tưởng triết học của Rene Descartes với Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

Việc nghiên cứu tư tưởng của Descartes có ý nghĩa khoa học to lớn trong việc làm sáng tỏ những bước ngoặt quan trọng trong lịch sử triết học và sự phát triển của tư duy khoa học. Luận án tập trung làm rõ quan niệm triết học của Descartes, qua đó chỉ ra những giá trị, hạn chế và vị trí, vai trò, ảnh hưởng của những tư tưởng đó trong lịch sử triết học phương Tây.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Với những đóng góp mang tính cách mạng trong cả triết học và khoa học, Descartes đã đặt nền móng cho nhiều trào lưu tư tưởng và phát triển khoa học - kỹ thuật sau này. Việc khám phá những khía cạnh trong triết học Descartes, từ phương pháp luận đến các học thuyết về nhận thức, tồn tại và mối quan hệ giữa tâm trí và vật chất, không chỉ giúp hiểu sâu sắc hơn về lịch sử triết học phương Tây, mà còn có thể mang lại những giá trị gợi mở cho các vấn đề triết học, khoa học và xã hội đương đại ở Việt Nam.

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho giảng dạy và nghiên cứu tư tưởng triết học phương Tây nói chung và triết học của Descartes nói riêng.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm 4 chương, 13 tiết, phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Những công trình khoa học liên quan đến cơ sở cho sự hình thành và phát triển tư tưởng triết học của Rene Descartes

1.1.1. Các công trình có liên quan đến điều kiện khách quan cho sự hình thành và phát triển tư tưởng triết học của Descartes

Lịch sử Triết học, do Nguyễn Hữu Vui (chủ biên, 2006). Công trình phân viết về triết học cận đại và Descartes có phân tích rõ các điều kiện khách quan dẫn tới sự hình thành và phát triển tư tưởng của ông.

Đại cương lịch sử Triết học phương Tây của Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006). Trình bày về hoàn cảnh lịch sử xã hội châu Âu thế kỷ XVI – XVII. Đây là những điều kiện khách quan cho sự hình thành và phát triển hệ thống tư tưởng của Descartes.

Lược sử triết học Pháp của Jean Wahl (2006) (Nguyễn Hải Hằng, Đào Ngọc Phong, Trần Nhật Tân dịch). Trình bày về triết học Descartes một cách khái lược và đánh giá cao phương pháp luận của ông.

Lịch sử Triết học từ Cổ đại đến cận hiện đại của D. Runes (Phạm Văn Liên dịch, 2009). Descartes là biểu tượng của chủ nghĩa duy lý, đặt phương pháp phân tích và lý trí làm trọng tâm.

“*Descartes: An analytical and historical introduction*” của Georges Dicker (2013). Những yếu tố đã định hình nên triết học và phương pháp của Descartes.

Chat với Rene Descartes của Bùi Văn Nam Sơn (2016). Bối cảnh lịch sử của thế kỷ XVII, khi khoa học và triết học đang trải qua những thay đổi lớn.

1.1.2. Các công trình có liên quan đến những nhân tố chủ quan cho sự hình thành và phát triển tư tưởng triết học của Descartes

Triết học Tây Âu thế kỷ XVII – XVIII R. Đécác-tơ của Nguyễn Trọng Chuẩn (1995). Công trình phân tích một số nhân tố chủ quan tác động đến sự hình thành và phát triển tư tưởng triết học của Descartes.

Triết học Descartes của Trần Thái Đình (2018). Tác giả phân tích hệ thống tư tưởng của Descartes, song cũng khéo léo làm nổi bật một số yếu tố chủ quan trong triết học của ông nhất là những nền tảng diễn giải về bản chất con người và gốc rễ suy tưởng.

Hội thảo khoa học “*Triết học Pháp: từ cội nguồn đến hiện đại*”, Nguyễn Thế Phúc, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Việt Phương. Triết học Pháp đã sản sinh ra những tài năng khổng lồ về tư tưởng trong đó đặc biệt phải kể tới Descartes người đã bắc cầu cho chủ nghĩa duy lý.

The Cambridge companion to Descartes của tác giả John Cottingham (1992). Công trình đã cung cấp cái nhìn toàn diện về cuộc đời và các công trình của Descartes.

Lịch sử triết học và các luận đề của Samuel Enoch Stumpf (Đỗ Văn Thuấn và Lưu Văn Hy biên dịch, 2004). Giới thiệu chủ nghĩa duy lý và phân tích phương pháp của Descartes.

Descartes: A biography của tác giả Desmond M. Clarke (2006). Tác giả phân tích về bối cảnh lịch sử và các ảnh hưởng của Descartes lên triết học và khoa học vào thế kỷ XVII.

Những vấn đề cơ bản của triết học của S.E. Frost (Đông Hương, Kiến Văn biên dịch, 2008). Tập trung làm rõ cả bối cảnh khách quan và những nhân tố chủ

quan dẫn tới sự hình thành và phát triển tư tưởng của ông.

1.1.3. Các công trình có liên quan đến những tiền đề lý luận cho sự hình thành và phát triển tư tưởng triết học của Descartes

Triết học Tây Âu thế kỷ XVII – XVIII R. Đécácđơ của Nguyễn Trọng Chuẩn (1995). Phân tích những tiền đề lý luận cho sự hình thành triết học Descartes. Đặt Descartes vào bối cảnh châu Âu đang chuyển mình từ triết học kinh viện sang khoa học hiện đại, với tinh thần hoài nghi.

Rene Descartes và tư duy khoa học do Trương Quang Độ (2000) giới thiệu và dịch tác phẩm “Luận về phương pháp” Descartes. Trình bày tư tưởng và phương pháp của Descartes.

Các nhà toán học - triết học của tác giả Nguyễn Cang (2004). Descartes áp dụng cách tiếp cận trong toán học nơi các định đề và chứng minh được định rõ một cách chặt chẽ vào triết học

Đại cương lịch sử Triết học phương Tây [52] của Đỗ Minh hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn (2006). Triết học Descartes ra đời và phát triển trong bối cảnh lịch sử xã hội, khoa học và tư tưởng của châu Âu thế kỷ XVII, khi yêu cầu khách quan của thời đại là phải xây dựng một phương pháp mới cho nhận thức, phản ánh tinh thần nhân văn và lý tính của thời cận đại.

Triết học Tây Âu trước Mác - Những vấn đề cơ bản của tác giả Lê Thanh Sinh (2013). Descartes chịu ảnh hưởng từ logic học và siêu hình học của Aristotle.

Như vậy, các tiền đề lý luận cho sự hình thành và phát triển tư tưởng của Descartes là sự giao thoa giữa di sản triết học Cổ - Trung đại.

1.2. Những công trình có liên quan đến các nội dung cơ bản trong tư tưởng triết học của Rene Descartes và ý nghĩa hiện thời của nó

1.2.1. Các công trình của tác giả trong nước liên quan đến các nội dung cơ bản trong tư tưởng triết học của Rene Descartes

Rene Descartes và tư duy khoa học giới thiệu và dịch tác phẩm “Luận về phương pháp” Descartes.

Bốn Cây Đại Thụ Của Triết Học Phương Tây Cận Đại của tác giả Lê Tử Thành (2014). Descartes - người đặt nền móng cho triết học hiện đại.

Triết học Descartes của Trần Thái Đình (2018). Trình bày về "phương pháp nghi ngờ" của Descartes, một công cụ mà Descartes sử dụng để xây dựng nền tảng chắc chắn cho tri thức.

Trên đây là những tài liệu có giá trị giúp ích cho những người yêu thích triết học nói chung và triết học Descartes nói riêng.

1.2.2. Các công trình nước ngoài liên quan đến các nội dung cơ bản trong tư tưởng triết học của Rene Descartes trong tác phẩm “Luận về phương pháp” và “Luận về triết học thứ nhất”

Descartes's philosophy of science của Desmond M. Clarke (1990). Công trình bao gồm phân tích về cách mà "Luận về phương pháp" đã thiết lập một nền tảng cho phương pháp khoa học hiện đại.

Công trình *The Cambridge companion to Descartes* của John Cottingham (1992). Trình bày về siêu hình học của Descartes.

Descartes' Meditations on First Philosophy: Background source materials, interpretive essays, and critical commentary của tác giả John Cottingham (1998). Công trình khái quát về nội dung và cấu trúc của "Luận về triết học thứ nhất".

Descartes's Meditations: An introduction của Catherine Wilson (2003). Descartes sử dụng hoài nghi để loại bỏ các niềm tin không chắc chắn và tìm kiếm những chân lý không thể nghi ngờ.

Descartes: An analytical and historical introduction của tác giả Georges Dicker (2013). Descartes sống trong thời kỳ châu Âu trải qua nhiều biến động về chính trị, tôn giáo và khoa học, những yếu tố này có ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng và công trình của ông.

Những tác phẩm này đã góp phần cung cấp một cách tiếp cận đa chiều đối với triết học của Descartes.

1.3. Những công trình có liên quan đến đánh giá tư tưởng triết học của Rene Descartes và ý nghĩa hiện thời của nó

1.3.1. Các công trình trong nước có liên quan đến đánh giá tư tưởng triết học của Rene Descartes

Triết học và tư tưởng của tác giả Trần Văn Giàu (1998). Công trình đề cao vai trò của Descartes chống lại nền thống trị của nhà thờ, nói đến những đóng góp của Descartes trong cách mạng tư tưởng.

Triết học Tây Âu trước Mác - Những vấn đề cơ bản của tác giả Lê Thanh Sinh (2001). Trình bày những đặc điểm cơ bản trong phương pháp của Descartes.

Hiện tượng học Husserl của Nguyễn Chí Hiếu, Đỗ Minh Hợp, Phạm Quỳnh Trang (2008) đã nêu và phân tích di sản triết học của Descartes đối với sự nghiệp triết học của Husserl.

Triết học Descartes của Trần Thái Đình (2018). Công trình đã đánh giá những tư tưởng triết học của Descartes nhằm làm rõ vai trò to lớn của ông trong lịch sử triết học phương Tây.

1.3.2. Các công trình nước ngoài có liên quan đến đánh giá tư tưởng triết học của Rene Descartes

Triết học Descartes, mất xích quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử triết học. Triết học của ông là một di sản quý báu cho nhiều thế hệ triết gia sau này lấy nó làm nền tảng tư tưởng.

Lịch sử phép biện chứng - Tập II: Phép biện chứng thế kỷ XIV-XVIII (1998).

Trong Chương V: Descartes, công trình đã đánh giá tổng quát về triết học Descartes.

Rene Descartes và tư duy khoa học do Trương Quang Đệ dịch và giới thiệu (2000). Tác giả giới thiệu đến độc giả cái nhìn trung thực nhất về Descartes theo hai mặt là bề rộng và bề sâu.

Descartes: The project of pure enquiry của tác giả Bernard Williams (2003). Công trình cung cấp một cái nhìn toàn diện, sâu sắc về tư tưởng và ảnh hưởng của Descartes trong lịch sử triết học.

To Save Everything, Click Here: The Folly of Technological Solutionism của Evgeny Morozov (2013). Công trình không bàn trực tiếp về Descartes, nhưng có thể liên hệ với triết học Descartes ở một số khía cạnh nền tảng.

Platform Capitalism (Chủ nghĩa tư bản nền tảng) của tác giả Nick Srnicek (2016). Công trình không bàn trực tiếp về Descartes, nhưng nếu nhìn ở góc triết học lịch sử tư tưởng, vẫn có một số mối liên hệ gián tiếp với triết học Descartes.

The Age of Surveillance Capitalism của Shoshana Zuboff (2019). Ở góc độ triết học, đây là sự chuyển dịch từ thời kỳ lý trí làm trung tâm (Descartes) sang thời kỳ dữ liệu và thuật toán chi phối.

1.4. Giá trị của các công trình được tổng quan và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.4.1. Giá trị của các công trình được tổng quan

Qua tổng quan công trình nghiên cứu tư tưởng triết học của Descartes, NCS khái quát một số kết quả cơ bản đạt được sau:

Thứ nhất, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng Descartes sinh sống và sáng tạo vào giai đoạn lịch sử đầy biến động của nước Pháp.

Thứ hai, đề cập đến các tiền đề lý luận cho sự ra đời tư tưởng triết học của Descartes.

Thứ ba, một số công trình nghiên cứu đã phân tích các khái niệm quan trọng. Những tác động của Descartes đối với các triết gia, các nhà khoa học sau này, cũng như những phê phán đối với các lý thuyết của ông.

Thứ tư, tất cả các tác giả đều đã làm sáng tỏ ở một chừng mực nhất định các nội dung cơ bản trong tư tưởng triết học của Descartes.

Trên đây là những kết quả cơ bản đã đạt được trong các công trình nghiên cứu về tư tưởng triết học của Descartes. NCS sẽ tiếp thu chúng trong luận án của mình.

1.4.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Có thể khẳng định, triết học của Descartes đã được đề cập đến ở một số nội dung quan trọng.

Triết học của Descartes được các nhà nghiên cứu nước ngoài đánh giá theo các cách rất khác nhau. Các công trình trên đây đã đề cập nhiều khía cạnh khác nhau của triết học Descartes.

Từ tổng quan và đánh giá như vậy, NCS nhận thấy và đặt ra cho mình nhiệm vụ giải quyết những vấn đề còn bỏ ngỏ sau đây:

Thứ nhất, phân tích và làm rõ những điều kiện khách quan, tiền đề lý luận và nhân tố chủ quan có ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển quan điểm triết học của Descartes.

Thứ hai, cần làm rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng triết học của Descartes (giới hạn trong tác phẩm “Luận về phương pháp” và “Luận về triết học thứ nhất”). Từ đó khái quát một cách có hệ thống và nhất quán những tư tưởng triết học của Descartes.

Thứ ba, phân tích, đánh giá những hạn giá trị, hạn chế trong tư tưởng triết học cơ bản của Descartes và gợi mở những ý nghĩa hiện thời của nó.

Trên cơ sở kế thừa và phát triển các công trình nghiên cứu trên, NCS sẽ trình bày những tư tưởng triết học của Descartes một cách có hệ thống, logic, qua đó sẽ đưa ra cách đánh giá riêng về giá trị lịch sử cũng như hạn chế nhằm rút ra những giá trị hiện thời.

Tiểu kết chương 1

Thông qua việc phân tích hệ thống những công trình nghiên cứu điều kiện kinh tế - xã hội, chính trị, văn hóa, tiền đề lý luận cho sự ra đời tư tưởng triết học Descartes ta thấy các nhà nghiên cứu trước hết đã chỉ ra những biến đổi diễn ra trong đời sống nước Pháp thế kỷ XVII. Theo họ, chính những biến đổi đó có tác động lớn đến diễn biến tư tưởng Pháp nói chung, tư tưởng triết học Pháp nói riêng, trong đó tất nhiên bao hàm cả tư tưởng triết học của Descartes. Bên cạnh đó, có thể đạt được một góc nhìn khác khi đọc Descartes với tư cách là một nhà khoa học thực hành và bằng cách xem xét công trình khoa học của ông cũng như thư từ trao đổi với các nhà khoa học thế kỷ XVII khác. Những công trình được đề cập đều cung cấp nhiều góc nhìn khác nhau, từ phân tích triết học, bối cảnh lịch sử, đến tác động của *Luận về phương pháp*, *Luận về triết học thứ nhất*. Giúp làm sáng tỏ nội dung và ý nghĩa của tác phẩm, mà còn chỉ ra những ảnh hưởng sâu rộng của Descartes đối với tư tưởng triết học hiện đại và phương pháp khoa học, ảnh hưởng đến các triết gia và nhà khoa học sau này, cũng như vai trò của Descartes trong sự phát triển của triết học hiện đại.

Chương 2

CƠ SỞ CHO SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA RENE DESCARTES VÀ CÁC TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

2.1. Những điều kiện khách quan cho sự hình thành và phát triển tư tưởng triết học của Rene Descartes

2.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XVII ở Tây Âu và Pháp

Thế kỷ XVI là bình minh của nền văn minh công nghiệp đã giúp cho xã hội Tây Âu có những bước chuyển mạnh mẽ, bước sang thời kỳ Phục hưng, Cận đại. Các thành tựu khoa học - kỹ thuật đã làm thay đổi toàn bộ xã hội châu Âu. Chính những thay đổi này đã đặt nền móng cho triết học của Descartes, một triết học dựa trên lý trí, khoa học và tư duy độc lập.

Giai cấp tư sản trong quá trình khẳng định vai trò xã hội và chính trị, đã cần đến một hệ hình triết học mới đó là triết học đề cao lý trí, khoa học và cá nhân mà Descartes là đại diện tiêu biểu. Như vậy, từ thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XVII, Tây Âu, đặc biệt là Pháp, đã trải qua những biến động sâu sắc về kinh tế, xã hội, chính trị và khoa học.

2.1.2. Điều kiện chính trị Tây Âu và Pháp thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XVII

Thứ nhất, Chiến tranh Ba mươi năm (1618-1648) là một trong những xung đột tàn khốc nhất trong lịch sử châu Âu.

Thứ hai, chế độ quân chủ chuyên chế ở Pháp và sự lựa chọn con đường học thuật. Triết học Descartes chống lại nền chuyên chế phong kiến, đề cao tự do tư tưởng, khẳng định cá nhân có thể đạt chân lý bằng lý trí thay vì lệ thuộc vào Giáo hội hay quyền lực vương quyền.

Thứ ba, sự trỗi dậy của giai cấp tư sản và tinh thần duy lý. Sự phân hóa giai cấp sâu sắc trong xã hội Tây Âu thế kỷ XVI-XVII là nền tảng xã hội cho sự hình thành triết học Descartes.

Như vậy, chiến tranh Ba mươi năm, chế độ quân chủ chuyên chế ở Pháp, và sự trỗi dậy của giai cấp tư sản đã tạo nên bối cảnh lịch sử xã hội đặc biệt, định hình tư tưởng của Descartes.

2.1.3. Điều kiện văn hóa Tây Âu và Pháp thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XVII

Thứ nhất, văn hóa Phục hưng (thế kỷ XIV - XVI). Văn hóa Phục hưng có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và phát triển triết học Descartes: *chủ nghĩa nhân văn và xu hướng đề cao lý trí cá nhân, ảnh hưởng của cách mạng khoa học và tư duy thực nghiệm, phản ứng với Triết học kinh viện Trung cổ, ảnh hưởng của nghệ thuật và tư duy toàn diện, cải cách tôn giáo của Luther ở Đức nhưng có sức ảnh hưởng toàn châu Âu.*

Thứ hai, tình hình tôn giáo của nước Pháp. Trong bối cảnh tôn giáo và triết học của thời đại của Descartes, những tranh cãi về sự tồn tại của Thượng đế và mối quan hệ giữa tâm trí và thể xác đã có sự ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng của ông.

2.1.4. Tiền đề lý luận cho sự hình thành và phát triển triết học của Rene Descartes

2.1.4.1. Siêu hình học của Aristotles

Aristotles (384 -322TCN), triết học tự nhiên của Aristotles đã ảnh hưởng đến giáo dục của Descartes trong giai đoạn đầu.

Descartes thực hiện một quá trình suy ngẫm sâu sắc để tìm kiếm nền tảng chắc chắn cho tri thức và sự tồn tại. Ông bắt đầu bằng việc hoài nghi tất cả mọi thứ, bao gồm các giác quan, những niềm tin đã có và thậm chí là sự tồn tại của thế giới bên ngoài. Trong đó, ông đặt vai trò của trí tuệ, lý tính lên hàng đầu, lấy con người làm chuẩn mực trong quá trình nhận thức. Từ đó, ông quyết định xây dựng hệ thống tri thức của mình dựa trên nền tảng trực giác và diễn dịch.

2.1.4.2. Chủ nghĩa khắc kỷ

Những ý tưởng về tự kiểm soát và lý trí của các nhà khắc kỷ cũng có tác động đến Descartes, nhưng ông không phải là một triết gia của chủ nghĩa khắc kỷ truyền thống. Cả Descartes và chủ nghĩa khắc kỷ đều coi việc tìm kiếm sự chắc chắn và độc lập trong tri thức là rất quan trọng. Descartes phát triển phương pháp nghi ngờ hoàn toàn để đạt được sự chắc chắn tuyệt đối trong tri thức, trong khi phái khắc kỷ khuyến khích sự độc lập và tự chủ của con người đối với sự kiện và cảm xúc

2.1.4.3. Triết học kinh viện

Saint Augustino (354-430) là một nhà thần học và triết gia Kitô giáo cổ đại, có ảnh hưởng sâu rộng đối với triết học phương Tây và cả những nhà triết học sau này như Descartes. Augustino đã giúp thiết lập nền tảng triết học và đạo đức của công giáo La Mã. Tuy nhiên, Descartes đã phản đối một số ý tưởng của Augustino, đặc biệt là những yếu tố tôn giáo và thần học. Điều này đã dẫn đến việc Descartes tách rời triết học và khoa học khỏi những yếu tố tôn giáo, tập trung vào việc sử dụng logic học và toán học để nghiên cứu tự nhiên và con người.

2.1.4.4. Phương pháp khoa học của Francis Bacon

Francis Bacon (1561-1626), nhà triết học, nhà khoa học và nhà văn người Anh, cũng có ảnh hưởng lớn đến Descartes. Bacon đã phát triển một phương pháp khoa học dựa trên quan sát, thực nghiệm và phân tích hệ thống. Descartes lại chỉ ra con đường đi từ cái chung đến cái riêng, nghĩa là quá trình đó bắt đầu từ những tri thức chung nhất của siêu hình học vận động đến những vấn đề mang tính bộ phận của vật lý học, sau đó đến những vấn đề của các khoa học cụ thể nhất. Như vậy, mặc dù Bacon và Descartes không gặp mặt trực tiếp, nhưng tư tưởng của Bacon về phương pháp khoa học, sử dụng thực nghiệm và logic học đã ảnh hưởng đáng kể đến Descartes và sự phát triển của triết học hiện đại.

2.1.5. Tiền đề khoa học tự nhiên cho sự hình thành và phát triển triết học Rene Descartes

Thứ nhất, cách mạng khoa học và sự thay đổi quan niệm về vũ trụ.

Thứ hai, toán học - mô hình lý tưởng cho phương pháp triết học. Sự phát triển của toán học thế kỷ XVI-XVII cung cấp cho Descartes một mẫu hình phương pháp.

Thứ ba, quang học và sinh học mở rộng tư duy cơ giới sang con người. Tuy nhiên, ông vẫn duy trì nhị nguyên luận: con người gồm tư duy và thể xác.

Descartes cho rằng tư duy là đặc trưng của con người, còn động vật chỉ là những cỗ máy sinh học không có tư duy. Triết học Descartes được hình thành từ cú hích cách mạng khoa học, sự phát triển toán học và tinh thần cơ giới trong khoa học tự nhiên thế kỷ XVII.

2.2. Nhân tố chủ quan cho sự hình thành và phát triển tư tưởng triết học của Descartes và tác phẩm của Rene Descartes

2.2.1. Tiểu sử của Rene Descartes (1596-1650)

Tuổi thơ của Rene Descartes. Rene Descartes sinh ngày 31/3/1596 tại một ngôi làng tên là La Haye ở tỉnh Poitou của Pháp (sau khi ông mất ngôi làng được đổi tên thành La Haye-Descartes vào năm 1793; kể từ năm 1967 nơi sinh của ông chỉ được gọi là Descartes). Sinh trưởng trong một gia đình quý tộc. Mẹ ông mất sớm.

Quá trình học tập của Rene Descartes (Định hình tư duy hoài nghi). Descartes được đào tạo tại trường Cao đẳng Dòng Tên La Flèche ở Anjou. Ông vào học tại trường vào lễ Phục sinh năm 1607. Ông học ở đó với các khóa học về kinh điển, logic và triết học Aristotles truyền thống. Descartes rời trường vào năm 1614. Ông đã dành một thời gian ở Paris, dường như rất khép kín. Sau đó, ông học tại Đại học Poitiers, nhận bằng luật vào năm 1616. Descartes ở lại trường, sau đó ông tiếp tục học lên tiến sĩ.

Quá trình trưởng thành của Rene Descartes. Descartes trở về Paris trước khi nhập ngũ vào trường quân sự ở Breda năm 1618, trở thành tình nguyện viên trong quân đội của Maurice xứ Nassau. Năm 1619, ông gia nhập quân đội Bavaria và đóng quân tại Ulm. Một sự kiện quan trọng trong cuộc đời ông là ba giấc mơ mà ông có vào tháng 11 năm 1619. Trong khoảng thời gian từ 1619 đến 1621 Descartes làm sĩ quan tình nguyện, nhờ đó ông có điều kiện được đi nhiều nơi như Đức, Áo. Năm 1628 Descartes quyết định ở lại sinh sống tại Hà Lan. Như vậy, chính những năm lang bạt khắp châu Âu đã góp phần giúp Descartes hình thành tư duy thực nghiệm. Ngày 2/2/1650, Descartes qua đời.

2.2.2. Khái lược về tác phẩm của Rene Descartes

Descartes đã viết nhiều tác phẩm quan trọng. Dưới đây là một số tác phẩm nổi bật của ông:

Luận về phương pháp (1637), đó là tác phẩm của một nhà tư tưởng cực kỳ thông minh, cấp tiến, nghiêm ngặt. Trong tác phẩm *Luận về triết học thứ nhất* (1641), Descartes trình bày các luận cứ về sự tồn tại của Chúa và sự phân biệt giữa tư duy và vật chất. Năm 1644, ông xuất bản tác phẩm *Nguyên lý triết học* bằng tiếng Latinh, tác phẩm là một tổng hợp của các tư tưởng triết học và khoa học của Descartes, bao gồm cả vật lý học và siêu hình học. Các tác phẩm khác tiếp theo, thường là để đáp lại những lời chỉ trích tác phẩm của ông, vì vào đầu những năm 1640, Descartes đã trở nên nổi tiếng khắp châu Âu. Năm 1649 Descartes viết *Những đam mê của tâm hồn*, trước đó là tác phẩm *Hình học* (1637). Sau khi Descartes qua đời, một số tác phẩm và thư từ của ông mới được công bố.

Như vậy, có thể khẳng định rằng địa vị của các di sản nêu trên là rất quan trọng trong việc nghiên cứu triết học Descartes nói riêng và khảo cứu tư tưởng triết học nói chung.

Tiểu kết chương 2

Theo nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, không một trào lưu tư tưởng, một học thuyết triết học nào có thể hình thành và phát triển tách rời đời sống vật chất xã hội cũng như sinh hoạt xã hội. Tư tưởng triết học của Descartes ra đời không phải là sự xuất hiện ngẫu nhiên hay là sản phẩm thuần túy tư biện mà sự hình thành và phát triển của nó chịu sự quy định bởi và phản ánh sâu sắc điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa phương Tây, đặc biệt là nước Pháp đương thời. Descartes là một nhà triết học, nhà khoa học lớn của thế kỷ XVII, sống và làm việc trong thời điểm này. Do vậy, tư tưởng này một phần là sản phẩm tất yếu của những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Nói cách khác, triết học của Descartes được hình thành do tác động, ảnh hưởng của những điều kiện lịch sử xã hội cụ thể của dân tộc Pháp và của thời đại mà ông đang sống. Đồng thời, là hình thái ý thức xã hội, tư tưởng triết học của Descartes không chỉ là sự phản ánh điều kiện lịch sử, kinh tế, chính trị, xã hội phương Tây đương thời, mà còn là kết quả kế thừa những tư tưởng triết học, văn hóa trước đó, cùng với sự kế thừa và ảnh hưởng sâu sắc bởi truyền thống của gia đình.

Chương 3. NHỮNG NỘI DUNG TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CƠ BẢN CỦA RENE DESCARTES

3.1. Chủ nghĩa duy lý và phương pháp luận của Rene Descartes

3.1.1. Tiên đề trong triết học Rene Descartes

Quá trình đi đến chân lý “Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại” (Cogito ergo sum)

Descartes coi đây là một chân lý không thể nghi ngờ và là điểm khởi đầu cho hệ thống triết học của mình. Descartes đã sử dụng bảy tiên đề để phát triển tư tưởng: 1/ Phương pháp hoài nghi, hoài nghi tất cả để tìm chân lý chắc chắn; 2/ Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại, tư duy chứng minh sự tồn tại; 3/ Nhị nguyên luận, phân biệt giữa tư duy và vật chất; 4/ Sự tồn tại của Chúa, cái đảm bảo tính chắc chắn của tri thức; 5/ Quy luật rõ ràng và mạch lạc, tiêu chuẩn xác định chân lý; 6/ Tính cơ giới của tự nhiên, tự nhiên vận hành theo định luật cơ học; 7/ Ý niệm bẩm sinh, một số tri thức có sẵn trong tư duy.

3.1.2. “Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại” - Xuất phát điểm của chủ nghĩa duy lý Descartes

3.1.2.1. Bản chất của “Cái tôi tư duy” (res cogitans)

Xuất phát điểm “Tôi tư duy” như nền tảng siêu hình học đầu tiên. Descartes thiết lập tư tưởng triết học của mình trên nền tảng của hoài nghi triệt để. Bản chất của “Cái tôi tư duy” (res cogitans) như thực thể bản thể luận. Descartes phân biệt giữa các thuộc tính ngẫu nhiên và thuộc tính bản thể. Với “Cái tôi tư duy” thuộc tính bản thể là tư duy (cogitatio). Tư duy ở đây không chỉ giới hạn trong lý luận trừu tượng, mà bao gồm toàn bộ đời sống nội tâm của linh hồn.

3.1.2.2. Vai trò của “Tôi tư duy” (Cogito) như là điểm khởi đầu vững chắc cho triết học

Có thể khẳng định rằng chủ nghĩa duy lý đã mở ra một thời đại mới, quy định trước một thực tế trong lịch sử và văn hóa châu Âu. Descartes đã xây dựng hệ thống toán học phổ quát xác thực. Như vậy, mọi luận điểm cơ bản của hệ thống đều được rút ra bằng phương pháp diễn dịch từ trực giác trí tuệ khởi thủy. Cái “Tôi tư duy” của Descartes đã tạo ra một bước ngoặt trong lịch sử triết học phương Tây, nhờ đó xây dựng một nền triết học mới về con người. Nội dung chủ nghĩa duy lý của Descartes tập trung vào vai trò của lập luận lý trí và suy đoán trong xây dựng tri thức chắc chắn và bền vững.

3.1.3. Phương pháp luận

3.1.3.1. Phương pháp hoài nghi

Chủ nghĩa duy lý là lập trường triết học nhấn mạnh vai trò của lý trí như nguồn gốc chủ yếu của tri thức. Đặc điểm chính của chủ nghĩa duy lý là coi lý trí là nền tảng của tri thức: Tri thức có thể đạt được thông qua suy luận logic, không chỉ nhờ cảm giác hay kinh nghiệm. Descartes sử dụng phương pháp hoài nghi triệt để để tìm ra một nền tảng chắc chắn cho tri thức. Ngược lại, chủ nghĩa duy nghiệm là quan điểm triết học cho rằng tri thức chủ yếu đến từ kinh nghiệm giác quan thay vì từ lý trí thuần túy.

3.1.3.2. Bốn quy tắc của phương pháp Descartes

Phương pháp luận của Descartes tập trung vào việc tìm kiếm tri thức chắc chắn thông qua sự hoài nghi có phương pháp. Descartes tin rằng trực giác và diễn dịch là

hai phương thức cơ bản để đạt được tri thức chắc chắn. Trong *Luận về phương pháp*, Descartes đã đề xuất bốn quy tắc phương pháp: Quy tắc thứ nhất: Chỉ chấp nhận cái gì rõ ràng và phân minh. Quy tắc thứ hai: Phân tích. Quy tắc này yêu cầu chia nhỏ vấn đề đến mức đơn giản nhất có thể để dễ dàng nhận thức. Quy tắc thứ ba: Tổng hợp. Sau khi phân tích, Descartes đề xuất cách xây dựng lại tri thức từ đơn giản đến phức tạp, giống như ta đi từ tiên đề đến định lý trong hình học. Quy tắc thứ tư: Kiểm kê đầy đủ.

3.1.3.3. Phương pháp diễn dịch của Descartes

Phương pháp diễn dịch của Descartes khác về cơ bản với diễn dịch của chủ nghĩa kinh viện bởi nó không phải chỉ dựa trên tam đoạn luận. Phương pháp diễn dịch của Descartes là cách ông tiếp cận và giải thích các vấn đề triết học. Ông rất coi trọng phương pháp hình học, đặc biệt trong *Luận về phương pháp* đã thể hiện những dấu vết rõ rệt về ảnh hưởng của hình học. Như vậy, có thể thấy rõ Bacon và Descartes đã triển khai theo hai khuynh hướng đối lập, khác nhau trong vấn đề phương pháp luận. Phương pháp luận của Descartes lại chủ trương lấy con người làm điểm tựa cho phương pháp luận của mình.

3.2. Bản thể luận

3.2.1. Quan niệm nhị nguyên về thế giới

3.2.1.1. Tư duy và Vật chất

Bản thể luận và đối tượng của chủ nghĩa duy thực khoa học. Triết học của Descartes đặt nền móng cho một hình thái duy thực khoa học hiện đại - nơi thế giới vật chất được hiểu như một thực thể khách quan tồn tại độc lập với chủ thể tri giác, vận hành theo các quy luật tất yếu có thể nhận thức được bằng lý trí. Từ đó, Descartes mở đường cho cách tiếp cận cơ giới luận và giải thích định lượng trong khoa học tự nhiên. Descartes trình bày bốn quy tắc của phương pháp, là nền tảng cho lối tư duy khoa học hiện đại.

3.2.1.2. Sự phân biệt giữa “Tư duy” và “Vật chất”

Descartes là người đầu tiên trong triết học cận đại đã thiết lập một ranh giới triệt để giữa hai phạm trù bản thể luận: “tư duy” và “vật chất”, mở đầu cho cái gọi là nhị nguyên luận Descartes. “Tư duy” là chủ thể tư duy như nền tảng của tính hiện hữu. Descartes xác định bản chất của “tư duy” là không chiếm không gian, không bị phân chia, và không có tính vật chất. “Tư duy” chính là “cái tôi” tư duy, là nền tảng đầu tiên, chắc chắn và không thể nghi ngờ trong toàn bộ hệ thống triết học duy lý của ông. “Vật chất” là “thực thể có độ dài/quảng tính”, nghĩa là một đối tượng có hình dạng, thể tích và vị trí trong không gian, nhưng hoàn toàn vô tri, không thể tư duy. Descartes phải nhờ đến “bàn tay Thượng đế” trong quá trình đi lý giải về nguồn gốc của tư duy con người.

3.2.1.3. Thuộc tính cơ bản của “Vật chất” (quảng tính)

Trong hệ thống bản thể luận của Descartes, mỗi thực thể đều có thuộc tính tiên đề một bản chất không thể thiếu giúp nó tồn tại. Với “vật chất”, thuộc tính đó là quảng tính, khả năng chiếm lĩnh không gian ba chiều. Tính quảng tính là điểm cốt lõi để Descartes loại bỏ các tính chất thứ cấp (*màu sắc, mùi vị, âm thanh...*) ra khỏi bản chất của “vật chất”. Những tính chất này chỉ hiện ra trong ý thức và không thuộc về “vật chất” một cách khách quan.

3.2.1.4. Vấn đề tương tác giữa Tư duy - Vật chất và các giải pháp của Descartes

Chủ nghĩa duy lý của Descartes khẳng định rằng lý trí là nguồn tri thức chính yếu. Từ việc phân biệt hai thực thể tuyệt đối dị biệt tinh thần và vật chất, Descartes phải đối mặt với một vấn đề nghiêm trọng về tương tác luận bản thể. Làm thế nào một thực thể phi không gian, phi vật chất (ý chí, tư tưởng) có thể tác động đến một vật thể cơ học (cơ thể, chuyển động)? đây là điểm yếu nghiêm trọng trong hệ thống Descartes, mà ông cố gắng khắc phục bằng cách đưa ra tuyến tòng - nơi ông cho rằng linh hồn và thể xác “giao tiếp” với nhau.

3.2.2. Chứng minh sự tồn tại của Thượng đế

Chứng minh sự tồn tại của Thượng đế và vai trò của Ngài trong việc đảm bảo chân lý ở Descartes. Sau khi thiết lập nền tảng chắc chắn đầu tiên bằng “Tôi tư duy, nên tôi tồn tại”, Descartes phải đối diện với vấn đề lớn: làm thế nào có thể tin tưởng rằng những tri thức khác, đặc biệt các chân lý toán học và tri thức về thế giới, đều chắc chắn và không rơi vào hoài nghi? Để giải quyết, ông triển khai một loạt chứng minh về sự tồn tại của Thượng đế, coi đó như nền tảng bảo đảm cho tính khả tín của những ý niệm “rõ và phân minh”. *Thứ nhất*, chứng minh căn nguyên. *Thứ hai*, chứng minh bản thể. *Thứ ba*, vai trò của Thượng đế trong việc đảm bảo chân lý. *Thứ tư*, lập luận của Descartes gặp phê phán vì tính vòng tròn. Như vậy, các chứng minh về sự tồn tại của Thượng đế ở Descartes không chỉ nhằm mục tiêu thần học mà còn phục vụ một dự án nhận thức luận: thiết lập nền tảng chắc chắn cho khoa học.

3.3. Nhận thức luận

3.3.1. Quá trình nhận thức

3.3.1.1. Nguồn gốc của tri thức: Lý tính và vai trò của giác quan.

Descartes là một trong những triết gia đầu tiên thời Cận đại đặt vấn đề về nền tảng tri thức chắc chắn. Trong *Luận về triết học thứ nhất*, Descartes đã khởi động một quá trình hoài nghi triệt để nhằm gạt bỏ mọi tri thức không chắc chắn, cho đến khi ông phát hiện ra một nguyên lý không thể nghi ngờ. Lý trí giúp ta tiếp cận các chân lý tiên thiên, như trong toán học và hình học, vốn không cần dựa vào kinh nghiệm giác quan...

3.3.1.2. Học thuyết về ý niệm bẩm sinh

Học thuyết ý niệm bẩm sinh trong triết học Descartes - một nền tảng duy lý cho nhận thức luận hiện đại. Cơ sở nhận thức luận là xuất phát từ hoài nghi triệt để đến “Tôi tư duy” (cogito). Triết học của Descartes bắt đầu từ một cuộc hoài nghi triệt để, ông cố tình nghi ngờ tất cả các tri thức vốn được chấp nhận, bao gồm các tri giác cảm tính, hình ảnh của thế giới bên ngoài, thậm chí cả các quy luật toán học, để truy tìm một chân lý không thể bị phủ định. *Thứ nhất*, ý niệm về Thượng đế - một hữu thể hoàn hảo và vô hạn. *Thứ hai*, ý niệm về “tư duy”. Ý thức của Descartes về bản thân như một chủ thể tư duy không phụ thuộc vào kinh nghiệm thể chất nào. *Thứ ba*, các định lý toán học và logic - tính phổ quát và bất biến. Như vậy, triết học nhận thức của Descartes là sự nỗ lực xây dựng một nền tảng tri thức tuyệt đối dựa trên lý trí.

3.3.2. Quan niệm chân lý

Chủ nghĩa duy lý là lập trường triết học đề cao lý tính và tư duy khoa học. Phương pháp của Descartes đề cao lý tính khoa học, đây là thước đo và giá trị duy nhất để con người hướng đến. Những thành tựu khoa học kỹ thuật ở phương Tây thời kỳ này đã góp phần mở rộng sự phát triển toàn diện cho con người cả về mọi mặt. Tác phẩm *Luận về phương pháp* là tác phẩm đã làm toát lên tinh thần của cuộc cách mạng tri thức mới, cùng với những hiểu biết mới về những nhiệm vụ của khoa học đang đề ra. Descartes cho rằng triết học là tổng thể tri thức của con người về nhiều lĩnh vực. Qua đó, ông đặt ra cho triết học nhiệm vụ cơ bản là hướng tới xây dựng những nguyên lý, phương pháp luận cơ bản để làm cơ sở cho khoa học khám phá ra chân lý.

3.4. Quan niệm về con người

Cơ giới luận trong triết học Descartes (coi thế giới như một cỗ máy). Đây là một trong những nguyên lý quan trọng trong triết học và khoa học của Descartes. Ông coi thế giới vật chất vận hành như một cỗ máy, tuân theo các quy luật khách quan, có thể đo lường và dự đoán. Thế giới vật chất hoạt động theo các quy luật cơ học giống như một cỗ máy. Chuyển động không phải do mục đích hay linh hồn bên trong, mà do các quy luật cơ học bên ngoài quy định. Descartes đưa ra ba quy luật chuyển động: Một vật thể sẽ tiếp tục trạng thái của nó (đứng yên hoặc chuyển động) trừ khi có lực bên ngoài tác động (tiền đề của quán tính). Cốt lõi của mô hình con người là “cỗ máy” nghĩa thế nào? Descartes tách thực thể thành “tư duy” và “vật chất”. Descartes gán vai trò trung gian cho tuyến tủy nơi ông cho là điểm “tiếp xúc” giữa “tư duy” và “vật chất”.

3.5. Quan niệm về khoa học tự nhiên

3.5.1. Toán học - mẫu mực của tri thức

Thế kỷ XVII đánh dấu một bước ngoặt của tư duy triết học và khoa học Tây Âu. Descartes đã đưa ra một “phương pháp phổ quát” dựa trên mô hình tư duy toán

học. Với Descartes, toán học không chỉ là một ngành khoa học cụ thể, mà còn là hình thái của lý tính, tiêu chuẩn của mọi tri thức chắc chắn. Quan niệm của Descartes về toán học: Toán học như mẫu mực của tri thức; Toán học phổ quát; Toán học cụ thể trong *La Géométrie* (Hình học).

3.5.2. Vật lý học và vũ trụ học

Thứ nhất, quan niệm cơ học về thế giới. Trước Descartes, thế giới tự nhiên thường được hình dung như một trật tự do Thượng đế an bài. Descartes phá vỡ điều đó bằng việc xem vũ trụ như một hệ thống cơ học tự vận động. Thế giới là một guồng máy khổng lồ vận hành theo những cơ chế nhất định. Cơ giới luận của Descartes không những góp phần giải phóng khoa học tự nhiên khỏi thần học, mà còn cung cấp một mô hình lý luận để toán học và vật lý phát triển rực rỡ.

Thứ hai, về vật lý học. Trong *Luận về phương pháp*, ông đã trình bày học thuyết vật lý học duy vật của mình và chỉ rõ cơ sở của vật lý học đó là học thuyết về vật chất và vận động. Trong đó, yêu cầu quan trọng mà ông đã xuất, là phải xuất phát từ vật chất và vận động để giải thích thế giới. Descartes coi siêu hình học là cơ sở, nền tảng của mọi khoa học khác, nhưng trong vật lý học, về cơ bản ông lại thể hiện mình là một nhà duy vật.

Thứ ba, Vũ trụ học. Trong *Luận về phương pháp*, Descartes đã chỉ rõ những đặc trưng cơ bản của thế giới quan là ở tính chất máy móc nhất quán, cùng với tư tưởng về sự tiến hóa cơ giới trong mọi lĩnh vực lý luận về giới tự nhiên. Quan niệm vũ trụ học của Descartes gắn chặt với siêu hình học của ông. Xuất phát từ chân lý bất khả nghi ngờ “Tôi tư duy, nên tôi tồn tại”, Descartes xây dựng hệ thống tri thức chắc chắn bằng lý trí. Điểm giá trị nhất trong vũ trụ học Descartes không nằm ở mô hình “gió xoáy”.

Tiểu kết chương 3

Nhìn chung, thế giới quan của Descartes công khai mang tính chất duy tâm khách quan, hơn nữa là mang tính chất hữu thần luận, nó xuyên suốt nội dung của tác phẩm *Luận về phương pháp* và *Luận về triết học thứ nhất* của ông. Descartes lấy hoài nghi hoàn toàn làm điểm xuất phát. Một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu của triết học là chỉ ra con đường vận động tiếp theo của lịch sử. Giải quyết vấn đề này, triết học đặt ra các vấn đề cơ bản của loài người đương thời và vạch ra phương thức giải quyết chúng. Descartes đặt ra và giải quyết vấn đề về mục đích vận động của loài người và con đường đạt tới mục đích ấy như một trong các nội dung cơ bản của triết học. Descartes đưa ra các nội dung cơ bản như: Bản chất của nhận thức trong nhận thức luận, phương pháp nhận thức của nhận thức, đặc điểm trong nhận thức luận... Qua đó đã tạo ra hệ tư tưởng triết học của Descartes. Triết học của Descartes, như đã được trình bày trong chương này, là một hệ thống triết

học mang tính nền tảng, mở đầu cho tư duy triết học hiện đại phương Tây. Với xuất phát điểm là hoài nghi triệt để, Descartes không rơi vào hoài nghi luận cực đoan mà ngược lại, ông đã kiến tạo nên một điểm tựa không thể bị phủ định cho tri thức “Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại”. Từ điểm tựa đó, Descartes kiến tạo một hệ thống nhận thức luận, bản thể luận và phương pháp luận khoa học nhất quán, trong đó lý tính và chân lý rõ ràng phân biệt được xem là nền tảng của mọi nhận thức. Nhìn tổng thể, triết học của Descartes vừa mang tính khai sáng, vừa mang tính quy phạm, nó không chỉ trả lời những câu hỏi siêu hình học nền tảng mà còn định hướng phương pháp nhận thức cho khoa học và đề xuất một lý tưởng về sự tiến bộ của nhân loại thông qua tư duy hợp lý. Đây chính là lý do vì sao Descartes được xem là “cha đẻ của triết học hiện đại”. Những giới hạn và hệ quả của triết học Descartes, cũng như ảnh hưởng của ông đối với các triết gia như Kant, Spinoza, Leibniz, Husserl hay Heidegger, sẽ được phân tích sâu hơn trong chương tiếp theo.

CHƯƠNG 4:

GIÁ TRỊ, HẠN CHẾ VÀ Ý NGHĨA HIỆN THỜI CỦA TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC RENE DESCARTES

4.1. Những giá trị và hạn chế trong tư tưởng triết học của Rene Descartes

4.1.1. Những giá trị trong tư tưởng triết học của Rene Descartes

Descartes đã có một ảnh hưởng sâu sắc và quan trọng đối với cả triết học và khoa học phương Tây, đặc biệt trong việc phát triển triết học hiện đại. Dưới đây là một số điểm chính về sự ảnh hưởng của ông:

4.1.1.1. Đặt nền móng cho chủ nghĩa duy lý

Descartes góp phần đấu tranh chống lại thần học kinh viện trung cổ, khẳng định vai trò của lý trí trong nhận thức, từ đó góp phần mở đường cho phương pháp tư duy khoa học. Đóng vai trò quan trọng trong phát triển của triết học hiện đại: Descartes được xem là một trong những người tiên phong của triết học hiện đại nhờ những đóng góp lớn trong việc xây dựng phương pháp học thuyết, phân tích và khoa học hiện đại.

Một là, mở đường cho nền triết học mới. Trong lịch sử triết học thời kỳ cổ đại thì thế giới giữ vị thế quan trọng nhất còn con người chỉ giữ vị trí rất nhỏ trong thế giới.

Hai là, xây dựng hệ thống phương pháp mới làm nền tảng cho sự phát triển của khoa học.

Ba là, tư tưởng nhân văn triết học. Đây là thời kỳ thống trị của vương quyền phong kiến và sự độc đoán của nhà thờ đã xô đẩy con người xuống vực thẳm.

Bốn là, phương pháp suy luận diễn dịch. Đối với ông đây là phương pháp duy nhất phù hợp đối tượng mà ông nghiên cứu.

4.1.1.2. Đặt nền tảng cho triết học tư duy (triết học logic) hiện đại

Descartes có vai trò to lớn trong khởi đầu việc đặt vấn đề về chủ thể nhận thức và ý thức, góp phần vào sự phát triển của các ngành triết học tâm thức sau này. Quan điểm của Descartes đã dẫn đến sự phát triển của nhiều lý thuyết và quan điểm khác nhau. Tranh luận về bản chất của tâm trí và sự tồn tại đã có một tầm ảnh hưởng rất lớn đến cả triết học và khoa học. Chính Descartes, với cách đặt vấn đề về cái “Tôi tư duy” như một trung tâm tư duy, đã mở ra tiền đề cho triết học tâm thức hiện đại.

4.1.1.3. Bảo vệ khoa học, chống giáo điều tôn giáo

Triết học Descartes đã bênh vực khoa học tự nhiên và phương pháp toán học trong thời kỳ đấu tranh chống giáo điều tôn giáo, có vai trò tích cực trong quá trình giải phóng tư duy khoa học. Triết học của Descartes chứng minh rằng thế giới vật chất có thể được hiểu và tiên đoán thông qua các công thức toán học, do đó bảo vệ vai trò tối thượng của toán học trong việc nhận thức thế giới. Descartes cũng là người đầu tiên tiếp cận cơ thể sống như một hệ thống cơ học có thể phân tích, mô tả tuần hoàn máu, vận động cơ bắp, phản xạ thần kinh như những quá trình vật lý, sinh học.

4.1.1.4. Giá trị về lập trường giai cấp tiến bộ

Triết học Descartes là thế giới quan hệ, tư tưởng của giai cấp tư sản Pháp (lúc này họ đang là lực lượng tiến bộ) đấu tranh chống lại các lực lượng phong kiến bảo thủ, lạc hậu. Triết học Descartes chính là bước đầu của một ý thức hệ khoa học duy lý, về sau trở thành nền tảng của chủ nghĩa tư bản phương Tây.

4.1.2. Những hạn chế trong tư tưởng triết học của Descartes

4.1.2.1. Hạn chế về bản thể luận:

Thứ nhất, nhị nguyên luận của Descartes không vượt khỏi lập trường siêu hình, tách rời các mặt đối lập thay vì nhận thức chúng trong mối quan hệ biện chứng.

Thứ hai, sự phân lập giữa hai bản thể này làm nảy sinh vấn đề tương tác không giải quyết được, trái với nguyên lý thống nhất vật chất của triết học Mác - Lênin: tinh thần là sản phẩm của vật chất có tổ chức cao phát triển đến một mức độ nhất định.

Thứ ba, tuyệt đối hoá vai trò của trực giác, coi trực giác là sự tự ý thức chân lý đang hiện lên trong lý tính.

4.1.2.2. Hạn chế về nhận thức luận

Phương pháp hoài nghi triệt để của Descartes mang dấu ấn duy tâm chủ quan, xuất phát từ tư duy cá nhân cô lập, tách rời thực tiễn xã hội và lịch sử.

Như vậy, cái “tôi tư duy” cuối cùng chỉ là cái bóng của một thực thể toàn năng. “Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại” cũng là biểu hiện sai lầm của Descartes là đã chứng

minh sự tồn tại của con người bằng tư duy. Nhưng lại là tư duy tồn tại hoàn toàn tách biệt với chủ thể, Descartes tuyệt đối hóa tính duy lý.

4.1.2.3. Hạn chế về quan niệm siêu hình học và thần học

Việc Descartes chứng minh sự tồn tại của Thượng đế cho thấy sự thỏa hiệp với thế giới quan tôn giáo, cản trở sự phát triển triệt để của khoa học tự nhiên.

Việc quy sự chắc chắn của nhận thức cho Thượng đế là một bước lùi, thể hiện mâu thuẫn giữa phương pháp duy lý và lập trường thần học điều mà triết học Mác - Lênin phê phán vì không thoát khỏi tư tưởng duy tâm thần học.

4.1.2.4. Hạn chế trong tư tưởng triết học khoa học

Thứ nhất, quan niệm cơ giới luận của Descartes mang đậm màu sắc duy vật siêu hình, chỉ chú ý đến cơ cấu máy móc tĩnh tại, không nhận thức được sự vận động, biến đổi và phát triển biện chứng của tự nhiên.

Thứ hai, quan điểm này hạn chế khả năng giải thích các hiện tượng phức tạp như sự sống, ý thức, tiến hóa và bỏ qua vai trò của mâu thuẫn, phát triển trong tự nhiên và xã hội - những nội dung cốt lõi của phép biện chứng duy vật.

Quan niệm cơ giới luận của Descartes mang đậm màu sắc duy vật siêu hình, chỉ chú ý đến cơ cấu máy móc tĩnh tại, không nhận thức được sự vận động, biến đổi và phát triển biện chứng của tự nhiên. Như vậy, hạn chế của Descartes chủ yếu là nằm ở việc thiếu khả năng tiếp cận những tiến trình phát triển thông qua mâu thuẫn và phủ định biện chứng, nguyên lý nền tảng trong phép biện chứng duy vật.

4.1.2.5. Hạn chế trong cách nhìn con người như một “cỗ máy sinh học” phi nhân hóa con người, không thấy được bản chất xã hội - lịch sử của con người

Trong quan niệm cơ giới luận của Descartes, con người được xem như một cỗ máy sinh học, trong đó các bộ phận cơ thể hoạt động giống như các bộ phận trong một hệ thống cơ học. Descartes chịu sự ảnh hưởng bởi quan niệm truyền thống, coi triết học là nền tảng của các khoa học tự nhiên và không tránh khỏi tính chất tư biện. Triết học của ông đã tạo nên những giáo điều mới từ việc sùng bái một lý tính, có trước sự phát triển thực tế của các ngành khoa học.

4.2. Ý nghĩa hiện thời của tư tưởng triết học Rene Descartes

4.2.1. Từ phương pháp hoài nghi của Descartes đến tư duy phản biện hiện đại

Thứ nhất, giá trị bền vững phương pháp hoài nghi của Descartes trong thời đại ngày nay. Hoài nghi vốn từng bị nhiều người coi như thái độ tiêu cực, phủ nhận mọi chân lý. Như vậy, chân lý không phải cái cho sẵn, mà phải được giành lấy qua hoài nghi.

Thứ hai, tinh thần hoài nghi phương pháp và tư duy phản biện vũ khí chống lại sự thao túng thông tin, tin giả, và chủ nghĩa định hướng dư luận. Descartes phát triển phương pháp hoài nghi như một công cụ để đạt được chân lý chắc chắn, đặt ra câu

hỏi: “Cái gì có thể được biết một cách chắc chắn?” qua việc nghi ngờ tất cả mọi thứ, từ những cảm giác đến những niềm tin phổ biến.

4.2.2. Phương pháp tư duy khoa học Descartes có ý nghĩa định hướng nhân văn cho khoa học - công nghệ hiện đại

Descartes đã thực hiện một cuộc cách mạng trong tư duy, bước đầu đặt nền móng cho tư tưởng khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Từ Descartes đến C.Mác và hiện nay, Đảng ta kế thừa, phát triển tinh thần đó lên một tầm cao mới.

Quan điểm của Đảng ta về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực trung tâm. Đảng ta xác định khoa học - công nghệ có vai trò chiến lược. Cuộc cách mạng mà Descartes khởi xướng trong tư duy, ngày nay đang tiếp tục được hiện thực hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện đại. *Chủ thể tự trị và tự do cá nhân trong thế giới số.* Vậy con người có còn làm chủ chính mình không? Descartes nhấn mạnh rằng con người là chủ thể tự trị, có thể dùng lý trí để xác định bản thân và thế giới xung quanh.

Triết học Mác - Lênin nhấn mạnh rằng, khoa học - công nghệ chỉ là công cụ, còn định hướng phát triển phải vì con người, vì giải phóng con người chứ không phải nô dịch con người bằng kỹ thuật số.

4.2.3. Khẳng định vai trò, sứ mệnh của triết học trong đời sống

Vai trò, sứ mệnh của triết học trong đời sống: “Sứ mệnh” chung của triết học. Triết học là thế giới quan và phương pháp luận có tác dụng định hướng cho nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.

Descartes hiện thực hoá “sứ mệnh” triết học có sứ mệnh định hướng, phương pháp, phê phán và dẫn dắt đời sống. *Một là*, ổn định thế giới quan hậu khủng hoảng. *Hai là*, tái lập phương pháp từ hoài nghi đến tiêu chuẩn “rõ ràng phân minh”. *Ba là*, trao hạ tầng tri thức cho khoa học. *Bốn là*, thế tục hoá tri thức và giải phóng cá nhân tư duy. Triết học của Descartes là điểm xuất phát của chủ nghĩa duy lý và là khâu bản lề từ kinh viện sang khoa học hiện đại.

4.2.4. Đặt nền móng cho quá trình suy tư, phát triển toán học và khoa học tự nhiên hiện đại

Descartes là một trong những triết gia hiện đại đầu tiên đặt triết học lên nền tảng phương pháp khoa học. Ông không chỉ là “cha đẻ của triết học hiện đại”, mà còn là nhà toán học sáng lập hình học giải tích. Đối với Descartes, toán học như nguyên mẫu của tư duy triết học. Toán học, đối với ông, không chỉ là một ngành khoa học riêng biệt mà là mẫu hình tư duy: chặt chẽ, hiển nhiên, có khả năng tiến từ đơn giản đến phức tạp. Descartes đã đóng vai trò tiên phong trong tư duy toán học hóa thế giới, điều này trở nên quan trọng hơn bao giờ hết trong thời đại số. Ông không chỉ đề xuất một phương pháp hoài nghi triệt để, mà còn xây dựng một hệ thống tư duy dựa

trên chứng minh toán học và hình học giải tích, qua đó khẳng định rằng thế giới vật chất có thể được mô tả bằng các phương trình.

4.2.5. Đặt ra những vấn đề triết học về con người cho khoa học hiện đại tiếp tục giải quyết

Thứ nhất, tư tưởng đề cao chủ thể tư duy cá nhân cần được đặt trong mối quan hệ biện chứng với chủ thể tập thể trong xã hội số. Tư tưởng đề cao chủ thể tư duy cá nhân và mối quan hệ biện chứng với chủ thể tập thể trong xã hội số.

Thứ hai, triết học Descartes từng bước góp phần khẳng định giá trị tư duy cá nhân, điều này vẫn có giá trị trong thời đại số khi cá nhân cần tự chủ trong học tập, làm việc và sáng tạo. Từ đó, tư duy cá nhân trong triết học Descartes vẫn có giá trị bền vững trong thời đại số.

Thứ ba, trong xã hội số, sự phụ thuộc vào công nghệ, trí tuệ nhân tạo và hệ thống điều phối dữ liệu tập trung cũng đặt ra nguy cơ đánh mất vai trò chủ thể của con người. Sự phụ thuộc vào công nghệ trong xã hội số và nguy cơ đánh mất chủ thể tính hiện hữu trong kỷ nguyên số.

4.2.6. Ý nghĩa tư tưởng triết học của Rene Descartes đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

4.2.6.1. Descartes và yêu cầu đổi mới tư duy lý luận ở Việt Nam hiện nay

Phương pháp Descartes, với bốn nguyên tắc cơ bản rõ ràng, phân tích, tổng hợp, kiểm chứng có thể cung cấp cho các nhà nghiên cứu Việt Nam một giá trị phương pháp luận quý báu: chỉ có thể phát triển triết học, khoa học và chính trị bền vững khi đặt chúng trên nền tảng của lý trí phản tỉnh và chứng minh thực nghiệm.

4.2.6.2. Descartes và vấn đề xây dựng con người Việt Nam - chủ thể sáng tạo trong thời đại tri thức

Triết học Descartes khởi đầu bằng: “Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại”, luận điểm ấy đã mở ra thời đại của chủ thể tư duy, nơi con người trở thành điểm xuất phát của mọi tri thức và nền tảng của mọi giá trị.

4.2.6.3. Descartes với sự phát triển văn hóa tri thức và giáo dục khai phóng ở Việt Nam

Triết học Descartes không chỉ mở ra thời đại của lý tính, mà còn đặt nền móng cho tinh thần giáo dục khai phóng. Ông cho rằng giáo dục phải giúp con người học cách “tự tư duy”, không phải “học để tin”. Con người không chỉ là sinh thể cảm tính, mà là thực thể tự ý thức, có năng lực nhận thức và ý chí tự do.

4.2.6.4. Đạo đức lý trí và tinh thần nhân văn trong phát triển bền vững ở Việt Nam

Một trong những khía cạnh sâu sắc nhất trong triết học Descartes là quan niệm về đạo đức lý trí. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong xã hội hiện đại, khi sự phát triển công nghệ nhanh chóng đi kèm với nguy cơ tha hóa con người.

4.2.6.5. Tư tưởng Descartes trong phát triển triết học và truyền bá lý luận Việt Nam hiện đại

Việc nghiên cứu Descartes ở Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, mà còn là một đối thoại triết học và phương pháp luận. Descartes khởi đầu cho chủ nghĩa duy lý hiện đại, còn chủ nghĩa Mác - Lênin phát triển lý luận đến trình độ biện chứng và gắn bó với thực tiễn.

4.2.6.6. Descartes và vấn đề hình thành tư duy hiện đại cho con người Việt Nam trong kỷ nguyên tri thức

Tư tưởng triết học Descartes, qua gần bốn thế kỷ vẫn giữ nguyên sức sống triết học và giá trị gợi mở cho nhân loại. Đối với Việt Nam, việc trở lại với Descartes để tái xác lập vai trò của lý trí, đạo đức và con người trong sự nghiệp phát triển bền vững.

Tiểu kết chương 4

Descartes là nhà tư tưởng vĩ đại của thế kỷ XVII-XVIII, những tư tưởng triết học cơ bản của ông đã góp phần quan trọng trong việc mở đường cho nền triết học thời mới. Ông ý thức được rằng trong hành trình tìm kiếm tính khách quan của tri thức, thì cần phải gõ cửa bản thân con người, chứ không phải là dựa vào cái bên ngoài như quyền lực, sức mạnh. Như vậy, có thể hiểu không phải mọi thứ đều được luận chứng một cách duy lý và ông đã có lý khi kỳ vọng tìm kiếm cơ sở cho sự đồng thuận chung của nhân loại không phải là nằm ở bên ngoài, mà là nằm ngay bên trong tâm hồn con người. Tuy nhiên, Descartes cũng không mắc phải những hạn chế nhất định như: mang tính nguyên tắc về phương pháp luận trong triết học của mình. Tư tưởng triết học của ông xuất phát từ quan niệm quá mức đề cao lý trí. Sự hoài nghi, một số phần của triết học Descartes như lý luận về Thượng đế và thực tại vẫn còn mâu thuẫn và không thuyết phục đầy đủ trong các nghiên cứu sau này. Descartes ít chú ý đến các vấn đề đạo đức và xã hội, gây ra một số hạn chế trong việc áp dụng triết học của ông vào thực tế đời sống. Ông chịu sự ảnh hưởng bởi quan niệm truyền thống, coi triết học là nền tảng của các khoa học tự nhiên và không tránh khỏi tính chất tư biện. Việc tuyệt đối hóa tính duy lý, khiến ông đưa ra những quan niệm trừu tượng, độc lập với cảm tính. Descartes đã tuyệt đối hóa trực giác, coi đó là sự tự ý thức chân lý đang hiện lên trong lý tính... do đứng trên thế giới quan của chủ nghĩa duy tâm chủ quan, nên tư tưởng triết học của Descartes không tránh khỏi những hạn chế trong một số quan niệm của ông. Vượt lên trên tất cả những hạn chế đó, tư tưởng triết học của Descartes mang những giá trị thời đại sâu sắc. Ông đã mở ra phương

hướng phát triển của triết học và khoa học, không những là nền tảng cho thời đại của ông mà còn cho cả thời đại ngày nay, phát huy vai trò của “cái tôi tư duy”, tinh thần tích cực, chủ động trong nhận thức.

KẾT LUẬN

Thật khó để tưởng tượng được diện mạo triết học phương Tây sẽ ra sao nếu không có sự xuất hiện của triết học Descartes. Chính ông đã đáp ứng những yêu cầu của thời đại mình, đồng thời đặt ra và giải quyết theo cách riêng của mình những vấn đề quan trọng có ảnh hưởng sâu sắc đến triết học tây Âu đương thời và cho tới cả triết học phương Tây hiện đại. Descartes đã trình bày một cách hệ thống phương pháp luận, các học thuyết về nhận thức, siêu hình học và mối quan hệ giữa tư duy và thể xác, đặt nền tảng cho triết học hiện đại. Học thuyết của Descartes đã trở thành nền tảng cho triết học duy nghiệm của Hume, đặc biệt phải kể tới Triết học Kant và Husserl. Trong đó, *Luận về phương pháp* được coi là hiến chương của triết học mới. Từ những đề tài, phương pháp của Descartes đã giúp Kant và Husserl tiến thêm một bước cao hơn của triết lý. Tiêu biểu triết học của Kant là triết học siêu nghiệm vì đã được xây dựng trên những nguyên lý tiên thiên như: cảm giác siêu nghiệm, luận lý siêu nghiệm, nguyên lý siêu nghiệm. Quan niệm về cảm giác siêu nghiệm của Kant đã được phác họa trong tác phẩm *Luận về triết học thứ nhất* của Descartes bàn về trường độ xét đến như yếu tính của sự vật vật chất. Descartes gọi quang tính là tính chất căn bản, là yếu tính của vật thể cũng như suy tưởng là yếu tính của tâm linh, chỉ có tâm linh mới có khả năng đề tri giác quang tính của vật thể. Do đó, công việc tri giác quang tính là một trực giác và là một ý tưởng bẩm sinh.

Có thể khẳng định rằng địa vị của hai tác phẩm rất quan trọng trong việc nghiên cứu triết học Descartes nói riêng và khảo cứu tư tưởng triết học nói chung. Qua đó, ta nhận ra được tầm nhìn của Descartes về một triết học toàn diện cố gắng tích hợp lĩnh vực nhận thức khác nhau của con người. Descartes trình bày cốt lõi phương pháp luận, siêu hình trong triết học và có sức thu hút phi thường. Hai tác phẩm chính là một tượng đài đầy cảm hứng về những gì mà trí tuệ cá nhân có thể đạt được, khi rũ bỏ những ràng buộc của thẩm quyền, quy ước và bắt đầu cuộc tìm kiếm lâu dài. Như vậy, với tất cả những gì Descartes cống hiến cho nhân loại, không ai có thể phủ nhận rằng ông là một trong những nhà triết học vĩ đại, xứng đáng với danh hiệu “cha đẻ của triết học thời mới”, triết học tinh thần, triết học con người, mở đường cho cho triết học Kant, triết học Hegel, triết học Mác và các trào lưu triết học phương Tây hiện đại về sau. Ông không chỉ là niềm tự hào của nước Pháp, mà còn của toàn thể nhân loại tiến bộ.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Hằng (2023), Rene Descartes và tác phẩm “Luận về triết học thứ nhất”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông* Chuyên đề số 2 (10/2023), tr.37-40.
2. Nguyễn Thị Hằng (2024), “Quan niệm nhị nguyên về con người và phương pháp tư duy khoa học của Rene Descartes”, *Tạp chí Nghiên cứu Triết học* số 5 (14), (50-59).
3. Nguyễn Thị Hằng (2024), Nhận thức luận của Rene Descartes trong tác phẩm Phương pháp luận, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*: <https://lyluanchinhtri.vn/nhan-thuc-luan-cua-rene-descartes-trong-tac-pham-phuong-phap-luan-6221.html>; Bài đăng ngày 21/07/2024.